

Số: **458/2024/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒNG ĐA**

Căn cứ vào Điều 212 ; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 400/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/05/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh TTL, sinh năm 1976; CCCD số: 001076002764 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021; Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: TT XN Dược phẩm 1, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội.

Chị NTN, sinh năm 1978; CCCD số: 001178010055 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021; Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: TT XN Dược phẩm 1, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Các đương sự có đăng ký kết hôn ngày 14/12/2004 tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 05 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh TTL và chị NTN thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh TTL và chị NTN xác nhận có 02 con chung là: Trần Hà Ngân, sinh ngày 11/10/2005 và Trần Hà Đan, sinh ngày 27/11/2008; Anh chị thỏa thuận: Cháu Trần Hà Ngân đã thành niên (Đủ 18 tuổi) nên ở với ai do cháu tự quyết định; chị NTN trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Hà Đan; Anh TTL cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các vấn đề khác: Anh, chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh TTL tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh đã nộp đủ theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001254647 ngày 20/05/2024, đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Số tài khoản: 3949.0.1049185, tại KBNN quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình